

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-09-2020

V/v: Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Hồng Nhung;

Ông Lò Văn Quốc;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bạc Thị Thoan - Kiểm sát viên.

Ngày 09-09-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2020/TLST- HNGĐ ngày 22-05-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 20-7-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 07-8-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 24-8-2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lò Văn N; sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Bản T(trước là bản NT), xã CN, huyện Thuận Châu, Sơn La. (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Lường Thị M; sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản T(trước là bản NT), xã CN, huyện Thuận Châu, Sơn La. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 12-5-2020, Bản tự khai và lời khai bổ sung tại phiên tòa. Nguyên đơn Anh Lò Văn N trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh Lò Văn N và Chị Lường Thị M lấy nhau từ ngày 05-7-2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã CN, huyện Thuận Châu, kết hôn trên cơ

sở tự nguyện, không ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh và Lương Thị M đã sống ly thân từ được 02 (hai) năm, Chị Lương Thị M đã bỏ về sống cùng bố mẹ đẻ, cho đến nay không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Anh Lò Văn N xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Lương Thị M.

- *Về con chung*: Có hai con chung: Cháu Lò Văn D; sinh ngày 06-12-2009; cháu Lò Thị T; sinh ngày 25-4-2013. Nay ly hôn Anh Lò Văn N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành, không yêu cầu Chị Lương Thị M cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Cam đoan không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần bị đơn Chị Lương Thị M, tuy nhiên Chị Lương Thị M vắng mặt không có lý do. Do vậy không có lời khai của Chị Lương Thị M.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 15-7-2020, ngoài những tài liệu, chứng cứ do Anh Lò Văn N đã giao nộp và tài liệu chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập, Anh Lò Văn N không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành các thủ tục giao trực tiếp: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho đương sự bị đơn Chị Lương Thị M nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật thông qua chính quyền Bản T(trước là bản NT), xã CN, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và bố đẻ của Chị Lương Thị M ông Lương Văn Cận là người trực tiếp sinh sống cùng Chị Lương Thị M. Tuy nhiên Chị Lương Thị M vẫn cố tình không chấp hành có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Trong các ngày 20-7-2020, ngày 07-8-2020 và ngày 24-8-2020 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 20-7-2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 07-8-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 24-8-2020 của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật.

Biên bản xác minh ngày 07-7-2020 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ông Lò Văn T, trưởng bản Bản T(trước là bản NT), xã CN, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cho biết: Vợ chồng anh N, chị M đăng ký kết hôn với nhau từ năm 2013, chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn không rõ, chỉ biết anh chị đã sống ly thân từ lâu.

Anh chị có hai con chung, hiện cả hai cháu đang sống cùng anh N. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành giao cho ông các văn bản tố tụng của Tòa án và ông cũng đã giao tận tay các văn bản trên cho chị M. Ông xác nhận Chị Lương Thị M có hộ khẩu tại Bản T(trước là bản NT), xã CN, huyện Thuận Châu. Chị M vẫn đang sinh sống tại địa phương, thỉnh thoảng chị M có đi đâu xa một hai tuần rồi lại về.

Biên bản xác minh ngày 07-7-2020 Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ông Lương Văn C bố đẻ của Chị Lương Thị M; địa chỉ: TN (trước là bản NT), xã CN, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La cho biết: Chị M (con gái ông) có đăng ký kết hôn với Anh Lò Văn N từ năm 2013, tại UBND xã CN, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống thì có nhiều mâu thuẫn, gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không được, anh N chị M đã sống ly thân được hai năm. Anh chị có hai con chung, hiện cả hai cháu đang sống cùng anh N. Sau khi xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình cũng đã tiến hành hòa giải cho anh N và chị M và anh chị cũng đã thống nhất lý hôn, thỏa thuận về tài sản chung và anh chị cam đoan là không có nợ chung. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành giao cho ông các văn bản tố tụng của Tòa án và ông cũng đã giao tận tay các văn bản trên cho chị M con gái ông.

Biên bản ghi ý kiến ngày 06-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La: Ý kiến của các cháu Lò Văn D; sinh ngày 06-12-2009; cháu Lò Thị T, sinh ngày 25-4-2013 (con chung của Anh Lò Văn N, Chị Lương Thị M). Nếu bố, mẹ ly hôn nguyện vọng của các cháu là được ở với bố.

Tại phiên tòa nguyên đơn Anh Lò Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với Chị Lương Thị M. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Văn D; sinh ngày 06-12-2009; cháu Lò Thị T, sinh ngày 25-4-2013 cho đến khi các cháu trưởng thành. Không yêu cầu Chị Lương Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Cam đoan không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên Tòa tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Anh Lò Văn N đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Chị Lương Thị M đã không thực hiện đầy

đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Đề nghị:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho Anh Lò Văn N được ly hôn với Chị Lương Thị M.

- *Về con chung:* Giao hai cháu Lò Văn D; sinh ngày 06-12-2009; cháu Lò Thị T, sinh ngày 25-4-2013 cho Anh Lò Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành. Chị Lương Thị M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lương Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở .

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Cam đoan không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Lò Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án xin ly hôn theo quy định là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn Anh Lò Văn N yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Chị Lương Thị M có địa chỉ tại Bản T(trước là bản NT), xã CN, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành các thủ tục niêm yết: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đương sự và các Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên phía bị đơn Chị Lương Thị M vẫn cố tình không chấp hành sự có mặt tại Tòa án để tham gia phiên tòa. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn N và Chị Lương Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CN, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 05 tháng 7 năm 2013 đúng theo quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, cần được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân được 02 (hai) năm cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa Anh Lò Văn N và Chị Lương Thị M tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử cho Anh Lò Văn N được ly hôn với Chị Lương Thị M. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Có hai con chung: Cháu Lò Văn D; sinh ngày 06-12-2009; cháu Lò Thị T; sinh ngày 25-4-2013. Nguyên vọng Anh Lò Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu trưởng thành, không yêu cầu Chị Lương Thị M cấp dưỡng nuôi con chung. Tại Biên bản ghi ý kiến của các cháu Lò Văn D, Lò Thị T đều có ý kiến: “ nếu bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng là được ở với bố”.

Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng Anh Lò Văn N. Xét thấy Anh Lò Văn N là công việc và thu nhập ổn định. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, xét thấy Anh Lò Văn N có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Do vậy cần giao cả hai cháu Lò Văn D, Lò Thị T cho Anh Lò Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành. Anh Lò Văn N không yêu cầu Chị Lương Thị M cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn Chị Lương Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Lò Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Lò Văn N được ly hôn với Chị Lương Thị M.

2. Về con chung:

Giao cháu Lò Văn D; sinh ngày 06-12-2009 và cháu Lò Thị T; sinh ngày 25-4-2013 cho Anh Lò Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Chị Lương Thị M chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Lò Văn N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo biên lai thu số: AA/2016/0004319, ngày 22-5-2020.

6. Về quyền kháng cáo:

Anh Lò Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Lương Thị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo thủ tục hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (2 bản);
- UBND xã CN, H. Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hương

